

Stt	Danh mục	ĐVT	SL	Vật liệu	KL (Kg)/ Thể tích	Tình trạng
131	Máy tay trang điều khiển ghi thông tin THQ1-211/47 đã cũ;	Cái	2	Máy chủ yếu vật liệu sắt dạng hộp, một phần bọc nhựa	50,70	Han gỉ, móp méo
132	Phanh khối thủy lực YW24 300/50 đã cũ;		1	Khung sắt và mô tơ điện 5kw. Khối lượng tổng là 52.15 kg	52,15	Khung sắt cũ, han gỉ, mô tơ han gỉ, kẹt
133	Hộp thanh hàn đã cũ;		3	Hộp que hàn. Mỗi hộp 1kg	3,00	Que hàn đã bị ẩm, hỏng
134	Cầu chì điện áp đã cũ;	Cái	2	Cấu tạo gồm khung đỡ và ống chì	3,00	Chỉ còn ống chì, khung đã mất
135	Khay sắt đã cũ;	Cái	3	Cấu tạo bởi các tấm thép tấm, khung là sắt cây	443,40	Khay sắt han gỉ
136	Bao mũ bảo hiểm lao động đã cũ;	Bao	3	Mũ vành nhựa cứng. Mỗi bao 6.1 kg	18,30	Mũ nhựa đã bị lão hóa, giòn
137	Quạt ly tâm đã cũ;		1	Sắt	50,00	Cũ, han gỉ nặng
138	Máy cắt đã cũ;	Cái	2	Máy cắt khung giá sắt, trang bị mô tơ 4kw. Khối lượng 2 máy là 73 kg và 93	166,00	Máy cắt cũ, han gỉ, mô tơ han gỉ, kẹt cứng
139	Motor tháo rời đã cũ;	Cái	2	Motor cũ khối lượng 180kg -22kw, 255 kg -37 kw	435,00	Motor đã cũ, han gỉ kẹt cứng
140	Máy hàn hồ quang 300A-HQ-300 Model-02 đã cũ;	Cái	1	Máy hàn công suất 22kva, khối lượng 139 kg	139,00	Máy hàn đã cũ, han gỉ, mọt nặng
141	Máy hàn hồ quang xoay chiều BX1-500-3 đã cũ;	Cái	2	Máy hàn công suất 22kva, khối lượng 139 kg	278,00	Máy hàn đã cũ, hỏng và không còn khả năng hoạt động
142	Máy mài + bàn sắt đã cũ;	Cái	1	Sắt	30,00	Khung sắt han gỉ nặng, mô tơ han gỉ, kẹt
143	Quạt công nghiệp đã cũ;	Cái	3	Sắt. Khối lượng 17.45 kg/chiếc	104,70	Quạt công nghiệp han gỉ, quạt bị kẹt cứng
144	Quạt cây đã cũ;	Cái	1	Nhựa, sắt	3,80	Nhựa lão hóa, vỡ, quạt bị kẹt cứng
145	Thiết bị hình trụ bằng sắt đã cũ;	Cái	1	Sắt	23,30	Thiết bị cũ, han gỉ, không đầy đủ, không thể sử dụng được
146	Xe nâng TCM model VT HM500-365 đã cũ;	Cái	1	Thép	4.170,00	Han gỉ, mọt nặng, động cơ chảy dầu
147	Máy trộn bê tông Cement Mixer model B180 đã cũ;	Cái	1	Sắt	55,50	Han gỉ
V. NHÀ VĂN PHÒNG (33)						
A. Phòng kế toán:						